CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 76 /CV-DLG	*Gia Lai, ngày 29 tháng 4 năm 2020*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Mã chứng khoán: DLG
Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (84-269) 3748 367
Fax: (84-269) 3747 366
Người thực hiện công bố thông tin: Trần Cao Châu
Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (84-269) 3748 367
Fax: (84-269) 3747 366
Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☑ định kỳ
Nội dung thông tin công bố: CTCP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

1. Ngày 29/4/2020, CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã nhận được công văn số 2294/UBCK-GSĐC ngày 07/4/2020 của UBCKNN về việc chấp thuận tạm hoãn CBTT BCTC kiểm toán năm 2019;
2. Quyết định HĐQT số 04./QĐ-HĐQT-ĐLGL ngày 29/4/2020 về đánh giá tình hình thực hiện SXKD của Công ty quý I năm 2020 và thảo luận phương hướng hoạt động SXKD năm 2020.
3. Báo cáo thường niên năm 2019 *(Hiện tại, vì lý do bất khả kháng (ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19) nên công ty chúng tôi xin gia hạn, lùi thời gian nộp, công bố Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất kiểm toán năm 2019: đến ngày 15/5/2020 và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo công văn số 2294/UBCK-GSĐC ngày 07/4/2020. Vì vậy, số liệu tài chính năm 2019 được phân tích trong Báo cáo thường niên năm 2019 dựa trên BCTC riêng lẻ và hợp nhất quý 4 năm 2019 chưa kiểm toán)*
4. Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2020 *(Vì chưa có BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019 nên số liệu đầu kỳ là số liệu chưa kiểm toán);*
5. Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 1 năm 2020 *(Vì chưa có BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019 nên số liệu đầu kỳ là số liệu chưa kiểm toán);*
6. Công văn số ...75../2020/CV-DLGL ngày 29/04/2020 về việc giải trình LNST lỗ và chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 1/2020 và giải trình LNST trong kỳ báo cáo chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này tại BCTC hợp nhất.

Sau khi Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 được phát hành, Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai sẽ cập nhật lại Báo cáo thường niên năm 2019, BCTC hợp nhất và riêng lẻ quý 1 năm 2020 để công bố thông tin đến Quý cơ quan.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/4/2020 tại đường dẫn:

Website công ty: *http://duclonggroup.com/cong-bo-thong-tin.html*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- *Công văn 2294/UBCK-GSĐC của UBCKNN,*
- *QĐ HĐQT số 04/QĐ-HĐQT-ĐLGL,*
- *Báo cáo thường niên năm 2019,*
- *Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2020;*
- *Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 1 năm 2020;*
- *Công văn số ...75.../2020/CV-DLGL.*

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5900415863 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
TP.PLEIKU - T.GIA LAI

Trần Cao Châu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Số : 75 /2020/CV-DLGL

"V/v giải trình LNST lỗ và chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo KQKD quý 1/2020 và giải trình LNST trong kỳ báo cáo chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này tại BCTC hợp nhất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập –Tự do –Hạnh Phúc

Pleiku, ngày 29 tháng 4 năm 2020

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 1 năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

Công ty xin giải trình LNST lỗ và chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo KQKD quý 1/2020 và giải trình LNST trong kỳ báo cáo chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ tại BCTC hợp nhất quý 1/2020 như sau:

A - Tại báo cáo tài chính riêng lẻ quý 1/2020

STT	CHỈ TIÊU	Quý 1		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		Năm nay	Năm trước		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.586.379.447	176.764.880.362	(142.178.500.915)	(80,43)
2	Giá vốn hàng bán	34.507.706.011	174.290.971.965	(139.783.265.954)	(80,20)
3	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ**	**78.673.436**	**2.473.908.397**	**(2.395.234.961)**	**(96,82)**
4	Doanh thu hoạt động tài chính	31.076.719.078	32.019.999.671	(943.280.593)	(2,95)
5	Chi phí tài chính	42.221.512.504	31.671.404.327	10.550.108.177	33,31
	Trong đó: Chi phí lãi vay	36.072.809.700	27.728.930.426	8.343.879.274	30,09
6	Chi phí bán hàng	66.516.914	60.228.955	6.287.959	10,44
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.449.405.059	6.635.219.195	(185.814.136)	(2,80)
8	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**(17.582.041.963)**	**(3.872.944.409)**	**(13.709.097.554)**	**353,97**
9	Thu nhập khác	9.605.000	8.358.182	1.246.818	14,92
10	Chi phí khác	2.213.301.595	13.433.882.285	(11.220.580.690)	(83,52)
11	**Lợi nhuận khác**	**(2.203.696.595)**	**(13.425.524.103)**	**11.221.827.508**	**(83,59)**
12	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**(19.785.738.558)**	**(17.298.468.512)**	**(2.487.270.046)**	**14,38**
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	139.712.852	(139.712.852)	
14	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**(19.785.738.558)**	**(17.438.181.364)**	(2.347.557.194)	**13,46**

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế kỳ này lỗ số tiền là 19,78 tỷ đồng tăng lỗ 2,347 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 từ các nguyên nhân sau:

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thực hiện hàng loạt chỉ thị của Thủ Tướng Chính Phủ về phòng chống dịch Covid-19 khiến việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn, một số ngành nghề tạm dừng hoạt động là nguyên nhân dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

giảm 142,18 tỷ đồng tương ứng giảm 80,43% so với cùng kỳ năm 2019. Doanh thu giảm, giá vốn trong kỳ cũng giảm theo nên lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng giảm số tiền là 2,39 tỷ đồng tương ứng giảm 96,82% so với quý 1 năm 2019.

Chi phí tài chính tăng số tiền là 10,5 tỷ đồng tương ứng tăng 33,31% so với cùng kỳ năm 2019 do đầu năm các tổ chức tín dụng điều chỉnh tăng lãi suất cho vay và trích lập dự phòng đầu tư tài chính tăng.

Chi phí khác quý 1/2020 giảm số tiền là 11,57 tỷ đồng do Công ty không phát sinh khoản tiền chậm nộp thuế trong kỳ.

Đây là những nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 1/2020 lỗ thêm so với năm 2019 là 2,34 tỷ đồng tương ứng lỗ thêm 13,46% so với cùng kỳ năm 2019.

B-Tại báo cáo tài chính hợp nhất quý 1/2020

I. Giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQKD của kỳ thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

Stt	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		Quý 1 Năm 2019	Quý 1 Năm 2020		
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	670.097.833.986	327.128.519.662	(342.969.314.324)	(104,8)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	450.681.832	901.260.080	450.578.248	50,0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	669.647.152.154	326.227.259.582	(343.419.892.572)	(105,3)
4	Giá vốn hàng bán	565.729.661.467	258.313.839.553	(307.415.821.914)	(119,0)
5	**Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**103.917.490.687**	**67.913.420.029**	**(36.004.070.658)**	**(53,0)**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	39.372.491.154	32.009.884.714	(7.362.606.440)	(23,0)
7	Chi phí bán hàng	5.385.716.165	4.073.532.286	(1.312.183.879)	(32,2)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.906.221.398	53.048.192.398	12.141.971.000	22,9
9	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**19.032.941.553**	**(39.419.477.878)**	**(58.452.419.431)**	**148,3**
10	Chi phí khác	19.720.441.075	8.182.450.909	(11.537.990.166)	(141,0)
11	**Lợi nhuận khác**	**(16.823.782.206)**	**(5.261.557.102)**	11.562.225.104	**(219,7)**
12	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**2.209.159.347**	**(44.681.034.980)**	**(46.890.194.327)**	
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.594.784.054	731.824.585	(862.959.469)	**(117,9)**
14	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	471.436.097	2.013.165.748	1.541.729.651	76,6
15	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**142.939.196**	**(47.426.025.313)**	**(47.568.964.509)**	

Trong quý 1 năm 2020, hoạt động kinh doanh trong nước và nước ngoài có nhiều biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất,kinh doanh. Cụ thể như sau:

+ Trong đầu năm nay khi tình hình dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu, doanh thu từ các công ty con cũng như Công ty mẹ đều bị ảnh hưởng. Cụ thể Công ty TNHH Mass Noble Investments có các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại Trung Quốc, Hàn Quốc và Hồng Kông, doanh thu trong quý 1/2020 còn 189,3 tỷ đồng giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước, nhằm tránh dịch bệnh có cơ hội lây lan và bùng phát công nhân phải tạm ngừng đến làm việc tại nhà máy một khoảng thời gian, tình hình sản xuất kinh doanh bị đình trệ, nhiều đơn đặt hàng trước đó bị hoãn và kéo dài thời gian nên sụt giảm doanh thu là điều không thể tránh khỏi, hiện tại các nhà máy của Công ty TNHH Mass Noble Investments đều đã trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường. Riêng các ngành nghề mua bán đá, phân bón… giảm so với cùng kỳ cũng chịu sự ảnh hưởng của dịch Covid-19 vì các đối tác khách hàng cũng thu gọn quy mô, hạn chế hoạt động cung ứng trong giai đoạn này.

+ Khoản giảm trừ doanh thu trong quý 1/2020 tăng hơn 50% so với quý 1/2019 do một số đơn hàng của Công ty TNHH Mass Noble Investments trong quá trình vận chuyển gặp khó khăn không giao được nên hàng bán bị trả lại trong quý tăng.

+ Trong quý 1/2020 một số công nợ cho vay được thu hồi nên doanh thu hoạt động tài chính của quý 1/2020 là 32 tỷ giảm hơn 7,3 tỷ đồng so với quý 1/2019.

+ Chí phí bán hàng giảm vì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong quý 1/2020 giảm.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp trong quý 1/2020 tăng 22,9% so với quý 1/2019 chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định tăng tương ứng tài sản cố định đã được mua mới trang bị phục vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

+ Chi phí khác quý 1/2020 giảm do Công ty mẹ không phát sinh khoản tiền chậm nộp thuế trong kỳ.

+ Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm .

+ Chi phí thuế TNDN hoãn lại cao hơn do hoàn nhập khoản trích lập dự phòng tại công ty mẹ trong kỳ cao hơn quý 1/2019.

Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 1/2020 giảm 47,5 tỷ đồng so với Qúy 1/2019.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này

	Quý 4 Năm 2019	Quý 1 Năm 2020
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**16.715.075.545**	**(44.681.034.980)**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.729.302.190	731.824.585
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.391.293.316	2.013.165.748
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**11.594.480.039**	**(47.426.025.313)**

Trong Quý 4/2019 lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 11,5 tỷ đồng chủ yếu từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Trong Quý 1/2020 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên doanh thu từ các công ty con cũng như Công ty mẹ đều bị ảnh hưởng và sụt giảm so với quý 4/2019 hơn 417 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân dẫn đến tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý 1/2020 lỗ 44,6 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế TNDN của quý 1/2020 lỗ 47,4 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình của công ty về LNST lỗ và chênh lệch LNST trên 10% tại báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2020 và giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu KT.*

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5900415863 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI - TP.PLEIKU - T.GIA LAI

Trần Cao Châu